

Số: /STNMT-CCBVM

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện các quy định liên quan đến thủ tục đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và đăng ký môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Giao thông vận tải, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa thể thao;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Ban quản lý các KCN tỉnh;
- Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh;
- Các Ban Quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chủ đầu tư các dự án, cơ sở đã được Sở TNMT, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt/xác nhận thủ tục môi trường.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo

cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 02/06/2022 của UBND tỉnh v/v ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và văn bản số 8904/UBND-VP ngày 28/07/2022 chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Quý cơ quan, đơn vị lưu ý một số nội dung liên quan đến việc thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và đăng ký môi trường cho dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### **I. Phân loại dự án đầu tư**

**Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường quy định về tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư**

*“ 1. Tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư bao gồm:*

- a) Quy mô, công suất, loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;*
- b) Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển; quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên;*
- c) Yếu tố nhạy cảm về môi trường gồm khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường.*

*2. Căn cứ tiêu chí về môi trường quy định tại khoản 1 Điều này, dự án đầu tư được phân thành nhóm I, II, III và IV.*

*3. Dự án đầu tư nhóm I là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, bao gồm:*

....

4. Dự án đầu tư nhóm II là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, trừ dự án quy định tại khoản 3 Điều này, bao gồm:

...

5. Dự án đầu tư nhóm III là dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, trừ dự án quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này, bao gồm:

...

6. Dự án đầu tư nhóm IV là dự án không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, gồm dự án không thuộc quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.

7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và ban hành danh mục loại dự án đầu tư quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.”

**Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết về tiêu chí về môi trường và phân loại dự án đầu tư:**

1. Quy mô dự án đầu tư được quy định như sau:

a) Quy mô của dự án đầu tư được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, gồm dự án quan trọng quốc gia, nhóm A, nhóm B và nhóm C, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản này;

b) Quy mô diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước của dự án được phân thành 03 loại: lớn, trung bình và nhỏ;

c) Quy mô sử dụng khu vực biển được phân thành 02 nhóm theo thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển và giao khu vực biển để lấn biển theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

d) Quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên được phân thành 02 nhóm theo thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác và sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước.

2. Công suất của dự án đầu tư thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này được xác định trong hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc các tài liệu tương đương của dự án được phân thành 03 loại: lớn, trung bình và nhỏ.

3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gồm:

a) Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

**4. Việc xác định dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường được quy định như sau:**

a) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này nằm trong nội thành, nội thị của đô thị theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị;

b) Dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

c) Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản; vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác được xác lập, công nhận theo quy định tại Nghị định này (trừ các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng cháy chữa cháy rừng, lâm sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

d) Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa (trừ các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, xây dựng công trình nhằm phục vụ việc quản lý, vệ sinh môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các dự án bảo trì, duy tu bảo đảm an toàn giao thông);

đ) Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai; dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan

*trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ (trừ các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng cháy chữa cháy rừng, lâm sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt);*

*e) Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng.*

**5. Danh mục chi tiết các dự án đầu tư nhóm I, II và III được quy định tương ứng tại Phụ lục III, Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.”**

## **II. Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)**

**1. Đối tượng phải thực đánh giá tác động môi trường** quy định tại Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường 2020. Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật Bảo vệ môi trường: ***Mỗi dự án đầu tư lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường.***

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Bảo vệ môi trường: ***Trường hợp có thay đổi chủ dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường*** và thông báo cho cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.

### **2. Thời điểm thực hiện đánh giá tác động môi trường**

- Theo quy định tại Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

***“1. ... Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.***

**2. Kết quả đánh giá tác động môi trường được thể hiện bằng báo cáo đánh giá tác động môi trường.**

**3. Mỗi dự án đầu tư lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường.”**

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

***“1. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là một trong các căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các việc sau đây:***

- a) *Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản;*
- b) *Phê duyệt kế hoạch thăm dò, kế hoạch phát triển mỏ đối với dự án đầu tư thăm dò, khai thác dầu khí;*
- c) *Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;*
- d) *Kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng;*
- đ) *Cấp giấy phép môi trường;*
- e) *Cấp giấy phép nhận chìm ở biển; quyết định giao khu vực biển;*
- g) *Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.”*

### **3. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường**

Việc tham vấn trong đánh giá tác động môi trường được quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Luật Bảo vệ môi trường, việc tham vấn được thực hiện thông qua ***đăng tải trên trang thông tin điện tử và một hoặc các hình thức sau đây***: tổ chức lấy ý kiến, lấy ý kiến bằng văn bản.

**4. Thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM** được quy định tại Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

### **5. Hồ sơ, nội dung, trình tự thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM**

Quy định tại Điều 32, 34 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Điều 12, 13, 15 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Ngày 15/07/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**6. Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư** quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**7. Trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 14 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

### **III. Giấy phép môi trường (GPMT)**

**1. Đối tượng phải có GPMT** được quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

#### **2. Thời điểm cấp GPMT**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020,

*2. Thời điểm cấp giấy phép môi trường được quy định như sau:*

*a) Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;*

*b) Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật này. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng;*

*c) Đối với dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đang vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, chủ dự án đầu tư được lựa chọn tiếp tục vận hành thử nghiệm để được cấp giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc lập hồ sơ để được cấp giấy phép môi trường trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm. Chủ dự án đầu tư không phải vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải nhưng kết quả hoàn thành việc vận hành thử nghiệm phải được báo cáo, đánh giá theo quy định tại Điều 46 của Luật này;*

*d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (sau đây gọi chung là **giấy phép môi trường thành phần**). Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn.*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

**“2. Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường được quy định như sau:**

*a) Chủ dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi đã hoàn thành công trình xử lý chất thải cho toàn bộ dự án hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu dự án có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án;*

*b) Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi có đầy đủ hồ sơ theo quy định;*

*c) Chủ dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường đang vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường để bảo đảm thời điểm phải có giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm nhưng chậm nhất trước 45 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của cấp bộ, trước 30 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép*

*môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tính đến thời điểm phải có giấy phép môi trường.*

*Trường hợp không bảo đảm thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm này, chủ dự án đầu tư phải có thông báo gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 31 Nghị định này để được cấp giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm;”*

**3. Thẩm quyền cấp GPMT** được quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

#### **4. Hồ sơ, nội dung, trình tự thủ tục cấp GPMT**

Quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 28, 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Ngày 15/07/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**5. Quyền, nghĩa vụ của chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp giấy phép môi trường** quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**6. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường** được quy định tại Điều 48 của Luật Bảo vệ môi trường 2020, khoản 10 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

### **IV. Đăng ký môi trường**

#### **1. Đối tượng đăng ký môi trường**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

*“1. Đối tượng phải đăng ký môi trường bao gồm:*

*a) Dự án đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường;*

*b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.”*

**2. Đối tượng được miễn đăng ký môi trường** quy định tại Điều 32 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

### **3. Thời điểm đăng ký môi trường**

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

*“6. Thời điểm đăng ký môi trường được quy định như sau:*

*a) Dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đăng ký môi trường trước khi vận hành chính thức;*

*b) Dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đăng ký môi trường trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc trước khi xả chất thải ra môi trường đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;*

*c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đăng ký môi trường trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.”*

### **4. Tiếp nhận đăng ký môi trường**

Theo quy định tại Điều 23 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

*“1. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở gửi đến bằng hình thức nhận trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc nhận bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.*

*2. Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.”*

### **5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:**

Theo quy định tại khoản 7 Điều 49 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

*“7. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:*

*a) Tiếp nhận đăng ký môi trường;*

b) Kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và giải quyết kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung đã được tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường;

d) Cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.”

**6. Hồ sơ, nội dung thủ tục đăng ký môi trường** được quy định tại khoản 4, Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

## **V. Điều khoản chuyển tiếp**

### **1. Điều 171. Điều khoản chuyển tiếp của Luật Bảo vệ môi trường**

“1. Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết theo thủ tục hành chính về môi trường trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Luật này.

2. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và văn bản xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành là văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường khi xem xét, cấp giấy phép môi trường.

..

4. Giấy chứng nhận, xác nhận có thời hạn về môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 của Luật này, được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn.

5. Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi đã được cấp theo quy định của Luật Tài nguyên

nước và Luật Thủy lợi được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn của giấy phép và là một phần của giấy phép môi trường quy định tại Luật này. Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi được đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trong trường hợp đã hoàn thành công trình, thiết bị xử lý khí thải, quản lý chất thải rắn theo quy định của Luật này.

## **2. Điều 168. Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP**

8. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư đã nộp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa được thẩm định hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện một số quy định chuyển tiếp như sau:

a) Trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường nhưng phải có giấy phép môi trường theo quy định của Nghị định này thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường như đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường;

b) Trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường nhưng phải có giấy phép môi trường theo quy định của Nghị định này và tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kế thừa kết quả đã thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để thẩm định, cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định này. Tổ chức, cá nhân được hoàn trả hoặc được khấu trừ số tiền phí đã nộp vào phí thẩm định, cấp giấy phép môi trường phải nộp theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo kết quả thẩm định, tổ chức, cá nhân không nộp lại hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định

*báo cáo đánh giá tác động môi trường thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.*

## **VI. Triển khai các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường**

Ngày 02/6/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1616/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (trừ các dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp UBND tỉnh đã ủy quyền cho Ban quản lý các Khu công nghiệp), cụ thể như sau:

*“1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.*

*2. Thẩm định, kiểm tra, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường.*

*3. Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.*

*4. Tiếp nhận và trả lời chủ dự án đầu tư bằng văn bản về nội dung được tham vấn trong thời hạn quy định những trường hợp thuộc trách nhiệm trả lời tham vấn của UBND tỉnh trong đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.”*

Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 1616/QĐ-UBND:

“...

*3. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cơ quan cấp giấy phép môi trường; cơ quan thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường...”*

Liên quan nhiệm vụ tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn trong ĐTM theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 19/5/2022, UBND tỉnh có văn bản số 5705/UBND-VP v/v triển khai quy định về tham vấn trong đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; theo đó, giao Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn trên

trang thông tin điện tử của UBND tỉnh để tham vấn các đối tượng (do chủ dự án xác định thông qua quá trình đánh giá tác động môi trường), tổng hợp và gửi kết quả tham vấn cho chủ đầu tư dự án theo quy định.

Đối với việc công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép môi trường, đối với các hồ sơ đủ điều kiện giải quyết theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản đề nghị Văn phòng UBND tỉnh công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án/cơ sở trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định (gửi kèm theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án/cơ sở).

Nay, thực hiện Quyết định số 1616/QĐ-UBND, đối với các nhiệm vụ được ủy quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện việc tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn trong ĐTM quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Công khai danh sách hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 4 Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 14 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, giấy phép môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 4 Điều 29, khoản 4, 5 Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Ngày 13/06/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản số 3676/STNMT-TTCNTT về việc tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; theo đó, tất cả các hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được cung ứng dịch vụ công mức độ 3, 4 sẽ thực hiện theo hình thức trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn>. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị quý cơ quan, đơn vị liên hệ Sở Tài nguyên và Môi

trường (thông qua 2 Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) qua số điện thoại 025437.12345 hoặc 0254.3739779 để được hướng dẫn.

- Ngày 28/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản số 4961/STNMT-CCBVMT V/v triển khai các quy định liên quan và giải quyết qua dịch vụ công đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thông qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh kể từ ngày 01/8/2022. Quy trình thực hiện đã được hướng dẫn tại địa chỉ: <https://dichvucong.bariavungtau.gov.vn/>, đồng thời đã lưu ý một số nội dung liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ.

## **VII. Triển khai các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý các KCN**

Ngày 02/6/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1615/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đối với các dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

*“1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.*

*2. Thẩm định, kiểm tra, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường.”*

Khoản 2. Điều 2 của Quyết định số 1615/QĐ-UBND giao nhiệm vụ Sở Tài nguyên và Môi trường – cơ quan quản lý nhà nước về môi trường thuộc tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án của Ban quản lý các khu công nghiệp được UBND tỉnh ủy quyền.

Thực hiện Quyết định số 1615/QĐ-UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Trách nhiệm của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 1615/QĐ-UBND:

“ ...

*b) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cơ quan cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường”*

Ngoài ra, theo quy định tại các khoản 3 Điều 58, khoản 2 Điều 67, khoản 3 Điều 68 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban quản lý các KCN thực hiện, chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ, quyền hạn đã được UBND tỉnh được ủy quyền theo quy định; tham mưu báo cáo UBND tỉnh thực hiện theo khoản 3 Điều 58 nêu trên.

- Liên quan đến trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cơ quan cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban quản lý các KCN lưu ý việc tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn trong ĐTM quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Công khai danh sách hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 4 Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 14 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, giấy phép môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 4 Điều 29, khoản 4, 5 Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

### **VIII. Một số nội dung cần lưu ý**

- Trên cơ sở quy định về đối tượng, thời gian giải quyết thủ tục Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Thẩm định, kiểm tra, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường được công bố, Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm rà soát loại hình dự án để xác định đối tượng và chủ động trong việc nộp hồ sơ đề nghị Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Thẩm định, kiểm tra, cấp, cấp

đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường để bảo đảm tiến độ thực hiện dự án (Lưu ý dự trừ thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ).

- Thời điểm thực hiện việc lập, đề nghị thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thẩm định, kiểm tra, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường dự án phải phù hợp với tiến độ cho phép tại các văn bản pháp lý liên quan đến dự án.

- Trường hợp Chủ dự án thuê tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường phải lựa chọn đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực, kinh nghiệm,... phù hợp với loại hình dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường.

- Các Sở được giao nhiệm vụ thực hiện/tham mưu UBND tỉnh thực hiện cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Phê duyệt kế hoạch thăm dò, kế hoạch phát triển mỏ đối với dự án đầu tư thăm dò, khai thác dầu khí; Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng; Cấp giấy phép nhận chìm ở biển; quyết định giao khu vực biển; Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư; Cấp giấy phép xây dựng cần lưu ý các thời điểm quy định tại khoản 1 Điều 36, Khoản 2 Điều 42, tại Khoản 6 Điều 49 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 3956/BTNMT ngày 13/7/2022 v/v chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 8904/UBND-VP ngày 28/07/2022, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo thẩm quyền và thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đề nghị không để xảy ra tình trạng chậm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn.

Trên đây là ý kiến hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu thực hiện. Đề nghị các Sở, Ban Quản lý các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu; Hiệp

hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Bà Rịa – Vũng Tàu hỗ trợ thông báo đến các chủ dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền, trên địa bàn quản lý để nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

*(Kèm theo văn bản 3676/STNMT-TTCNTT, 4961/STNMT-CCBVMT, Quyết định 1615/QĐ-UBND, Quyết định số 1616/QĐ-UBND, Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài phát thanh TH tỉnh BR - VT;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (đ/b);
- Trung tâm CNTTNTMT (đăng website sở TNMT);
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Tú**